

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 316/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Anh, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 231/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc xin ly hôn giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1993

HKTT: Thôn XC, xã XC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn AQ, xã LN, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Lê Đức A**, sinh năm 1993

HKTT và nơi ở: Thôn XC, xã XC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/6/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Lê Đức A.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị Kim A và anh Đức A có 02 con chung là Lê Đức H, sinh ngày 28/01/2015 và Lê Huyền A, sinh ngày 21/3/2019. Khi ly hôn, giao cháu Huyền A cho chị Kim A nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh Đức A nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Kim A, anh Đức A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung vợ chồng: Chị Kim A và anh Đức A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền dự phí chị Kim A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 19/5/2020 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0016193. Trả lại cho chị Kim A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
 - Các đương sự;
 - TAND TP. Hà Nội;
 - THA dân sự huyện Đông Anh;
 - UBND xã Xuân Canh
- ĐKKH số 34/2014 ngày 30/6/2014;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Võ Lương Vân